

1112-1 Series — SERIES 1112-1

W Bánh Toàn Hiệu (Xám Nhạt Chia Pha Lê) Đường Kính Bánh × Độ Rộng Bánh 200 × 50mm

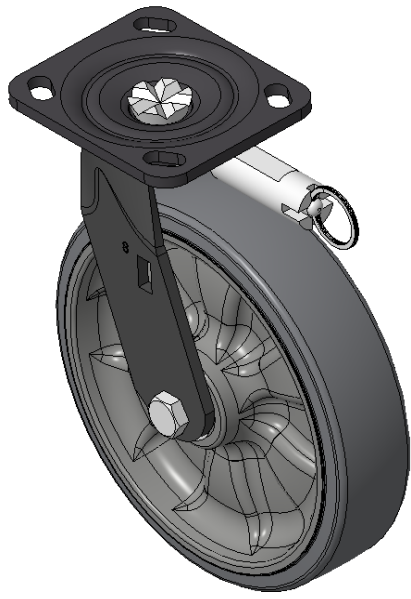
A

KS-11120801454021

Bánh xe có phanh định hướng, khung thép hàn, sơn đen  
Thiết bị lắp đặt tấm đế, khoảng cách lỗ 85x70mm  
Cao su nhiệt dẻo (TPR), màu đỏ phay  
Vòng bi bánh xe—vòng bi cầu chính xác

Mặt lớp: Cao su đàn hồi nhiệt dẻo (TPR)  
Lõi bánh xe: Polypropylene chất lượng cao, chịu va đập.

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

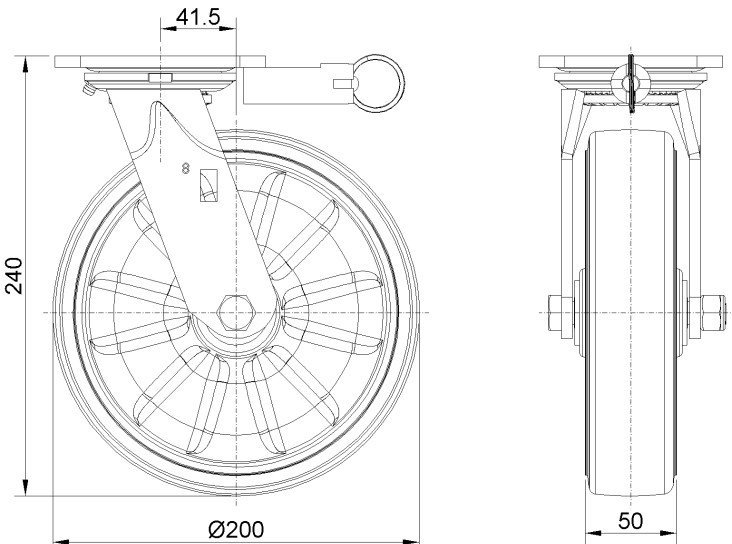
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 200mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 50mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 115 x 100mm                 |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 85 x 70mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 20 x 11mm                   |
| Độ lệch tâm                                                               | 41.5mm                      |
| Sự can thiệp quay                                                         | 290mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 240mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 145mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 72±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 306kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 459kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa định hướng             |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 2.80kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

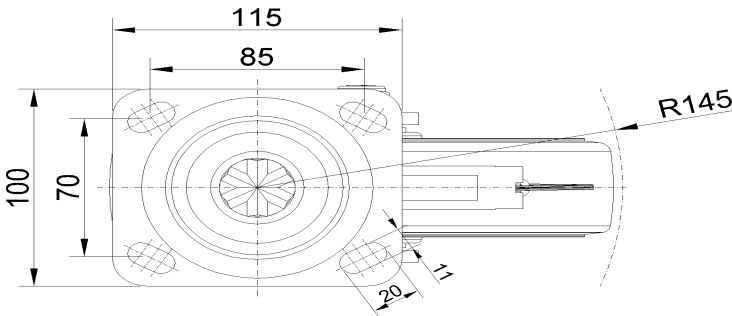
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét